

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 182/2025/HC-ST

Ngày 16 - 9 -2025

“V/v Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Rum Niê

Bà Huỳnh Ánh Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 116/2025/TLST-HC ngày 15/5/2025 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐST-HC ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2025/QĐST-HC ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Y P Byă, sinh năm 1959; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y P Byă: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y P Byă: Ông Nguyễn Hữu H - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số B, đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B. Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Đã chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7/2025).

Người kế thừa, quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk: Ông Trương Văn L – Phó chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tổng công ty phát điện B. Địa chỉ: Số S-S, đường N, khu đô thị S, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Địa chỉ: Số S-S, đường N, khu đô thị S, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K và ông Nguyễn Văn H;
Công tác tại: Công ty t. Địa chỉ: Số H, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt.

- Bà H T Êban, sinh năm 1970;

- Chị H H Êban, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H T Êban, chị H H Êban: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Y P Byă và người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Thị Đ trình bày:**

Vào khoảng năm 1990, gia đình ông Y P Byă tự khai hoang, phục hóa một số diện tích đất canh tác nông nghiệp tại thôn H, xã E, huyện B và đã được nhà nước cấp giấy CNQSDĐ theo quy định pháp luật. Sau này diện tích đất này thuộc diện thu hồi đất để thực hiện Công trình lòng hồ Thủy Điện Srêpôk 3. Cuối năm 2011, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 về việc phê duyệt Hiệu chỉnh Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ hạng mục cấm mốc tăng dầy, bổ sung mốc ranh giới lòng hồ đợt 2 trên địa bàn 2 xã T và xã E, huyện B Công trình Thủy điện Srêpôk 3, trong đó đã bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Y P Byă một số diện tích đất canh tác nông nghiệp, cây trồng ... Tuy nhiên, trên diện tích đất bị nhà nước thu hồi được bồi thường hỗ trợ này thì gia đình ông Y P Byă trước đó đã đầu tư xây dựng một bể nước vào khoảng tháng 4 năm 2010 có kích thước 8,5m x 6m x 1,35m với tổng thể tích là 68,85m³ nhưng không được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Y P Byă.

Do đó, ông Y P Byă yêu cầu Tòa án giải quyết buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện B (do Ủy ban nhân dân huyện B đã chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7/2025) phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Y P Byă theo quy định của pháp luật đối với bể nước nuôi trồng thủy sản tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Tại phiên tòa ông Y P trình bày, khi khởi kiện có ghi nhằm tổng thể tích bể cá là 68,85m³. Nay xin xác định lại tổng thể tích bể cá là 128,694m³.

*** Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B và đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện trình bày:**

Căn cứ các biên bản xác minh hiện trạng đất đai, tài sản, vật kiến trúc, cây

trồng của các hộ dân bị thu hồi đất trong khu vực giải toả xây dựng công trình thủy điện Srêpôk 3, hạng mục: tăng dày ranh lòng hồ của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Srêpôk 3; Căn cứ Biên bản họp thẩm định ngày 05/10/2011 của Hội đồng thẩm định về thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Ngày 07/10/2011, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2688/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 131 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã T, E phục vụ thi công: Hạng mục ngập dày mốc đợt 2 – Công trình thủy điện Srêpôk 3, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 28/10/2011, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng, mặt bằng hạng mục cấm mốc tăng dày, bổ sung ranh giới lòng hồ đợt 2, trên địa bàn 02 xã E và xã T huyện B thuộc công trình nhà máy thủy điện Srêpôk 3.

Ngày 09/12/2011, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Thủy điện SrêPôk 3 ban hành phương án số 29/PA-BTHT về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Thủy điện SrêPôk 3, hạng mục công trình: Phương án Hiệu chỉnh Quyết định số 2910-QĐ/UBND ngày 28/10/2011 của UBND huyện. Lý do hiệu chỉnh: Tại Quyết định số 2910 đã phê duyệt còn một số các loại cây trồng như chuối và các loại cây trồng hàng năm khác có mật độ trồng dày so với mật độ quy định tại Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, nên Hội đồng kiểm tra không áp giá bồi thường cho các loại cây trồng vượt mật độ theo đúng quy định. Các loại cây trồng dày và trồng xen Hội đồng làm Tờ trình xin ý kiến với UBND tỉnh xem xét hỗ trợ tránh thiệt thòi cho người dân bị thu hồi đất.

Cùng ngày, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3845/QĐ-UBND về việc phê duyệt Hiệu chỉnh Quyết định số 2910/QĐ-UBND của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng, mặt bằng hạng mục cấm mốc tăng dày, bổ sung ranh giới lòng hồ đợt 2, trên địa bàn 02 xã Evà Tân Hoà huyện B thuộc công trình nhà máy thủy điện Srêpôk 3.

Như vậy, UBND huyện B ban hành các Quyết định số 2910/QĐ-UBND và Quyết định số 3845/QĐ-UBND là đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Ý kiến, kiến nghị, quan điểm của Chủ tịch UBND xã E đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trước đây, các hộ dân (06 hộ dân) có tài sản trên đất tại công trình thủy điện Srêpôk B đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bản án số 144/2024/HC-ST ngày 22/8/2024. UBND huyện B đã thực hiện theo nội dung bản án và ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ chi phí xây dựng bể nước cho các hộ dân có đất thu hồi dự án: nhà máy thủy điện Srêpôk 3 theo Bản án số 144/2024/HC-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh.

**** Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của người có***

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Phát điện B - Công ty cổ phần là ông Trần Văn K trình bày:

Công trình thủy điện Srêpôk 3 có công suất 220MW, được khởi công vào cuối năm 2005, bắt đầu tích nước và phát điện vào năm 2010. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, Ban Quản lý dự án Thủy điện 5 đã phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ - tái định cư công trình thủy điện Srêpôk 3 (do UBND huyện B thành lập) và các đơn vị chức năng liên quan xúc tiến công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định canh, tái định cư theo tiến độ thi công xây dựng công trình.

Hồ thủy điện Srêpôk 3 được bắt đầu tích nước vào ngày 12/5/2010 và đạt mực nước dâng bình thường vào ngày 23/6/2010. Trong quá trình tích nước đến mực nước dâng bình thường, Ban Quản lý dự án Thủy điện 5 đã nhận được phản ánh của các hộ dân và chính quyền địa phương về việc nước hồ ở một số khu vực đã ngập vượt mốc ranh lòng hồ đã được bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trước đây, nên Ban Quản lý dự án Thủy điện 5 đã mời Tư vấn khảo sát thiết kế, cắm mốc tăng dày, bổ sung mốc ranh giới lòng hồ, đo đạc địa chính để xác định diện tích đất cần thu hồi bổ sung cho công trình xây dựng lòng hồ. Căn cứ hồ sơ địa chính được lập bổ sung, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình thủy điện Srêpôk 3 huyện B tiến hành kiểm kê và lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình cấp thẩm quyền phê duyệt để chi trả bổ sung cho người dân. Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ được lập theo 02 đợt cắm bổ sung mốc ranh giới lòng hồ và tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo các phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 và Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của UBND huyện B.

Trong số các hộ dân được bồi thường, hỗ trợ theo các Quyết định số 3206 và 3845 nêu trên, có 14 hộ có bể nước với dung tích trên 15m³ đã được kiểm kê (trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 5/2011), nằm trên đất được thu hồi bổ sung để xây dựng lòng hồ, nhưng do các bể không đảm bảo chất lượng xây dựng, không sử dụng được (không chứa được nước/không có nước), nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ không áp giá đền bù mà gác lại để xin ý kiến UBND tỉnh.

Sau khi quyết toán hoàn thành dự án và thực hiện thủ tục bàn giao Chủ đầu tư cho đơn vị phát điện, Ban Quản lý dự án Thủy điện 5 đã bàn giao các công việc còn lại của dự án thủy điện Srêpôk 3 cho Tổng Công ty Phát điện 3/Công ty Thủy điện Buôn Kuốp vào tháng 6/2013. Khi tiếp nhận bàn giao các công việc còn lại của dự án thủy điện Srêpôk 3, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp không nhận được thông tin gì về các bể nước trên đất lòng hồ thủy điện Srêpôk 3.

Sau một thời gian phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các công việc còn lại của dự án thủy điện Srêpôk 3, Công ty Thủy điện B nhận được văn bản số 127/CV-TNMT ngày 11/9/2020 của Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện B lấy ý kiến về việc bồi thường hỗ trợ bể nước thuộc công trình thủy điện Srêpôk 3 giai đoạn 2010-2011. Đây là lần đầu tiên Công ty nhận được văn bản đề cập tồn tại về bồi thường hỗ trợ bể nước của 14 hộ dân sau hơn 09

năm từ ngày phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt (09/12/2011-11/9/2020). Theo đó, Công ty đã tổ chức nghiên cứu hồ sơ và nhận thấy đó là tồn tại của dự án, nên đã phối hợp chính quyền địa phương để giải quyết.

Sau một thời gian với nhiều cuộc họp do UBND huyện B chủ trì để xem xét, lấy ý kiến về các phương án giải quyết; căn cứ Kết luận của Lãnh đạo UBND huyện tại Biên bản làm việc ngày 26/11/2021 và đề nghị của UBND huyện tại văn bản số 58/UBND-KTHT ngày 20/01/2022, Công ty đã hoàn thiện dự toán chi phí xây dựng bể nước của 14 hộ dân trong khu vực giải tỏa xây dựng công trình lòng hồ thủy điện Srêpôk 3 và trình UBND huyện B tại Tờ trình số 153/TTr-TĐBK ngày 21/01/2022. Dự toán đã được thẩm định và được UBND huyện B phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022. Tiếp đó, UBND huyện có văn bản số 94/UBND-TNMT ngày 28/01/2022 giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ bể nước và thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức thẩm định, tham mưu UBND huyện quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Tuy nhiên, sau một thời gian Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện không triển khai xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ theo dự toán chi phí xây dựng bể nước đã được phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 nêu trên, UBND huyện Buôn Đôn đã tổ chức rà soát lại hồ sơ và sau đó đã ban hành Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 hủy bỏ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 nêu trên.

Qua tìm hiểu quá trình xem xét hồ sơ bồi thường hỗ trợ bể nước, được biết tuy hầu hết các hộ dân kê khai xây dựng bể nước trước thời điểm tích nước hồ thủy điện Srêpôk 3, nhưng đều là công trình xây dựng không đảm bảo chất lượng, đa số không sử dụng được (không chứa được nước/không có nước), nên UBND huyện không lập phương án bồi thường hỗ trợ chi phí xây dựng các bể nước đã nêu, mà đề nghị Công ty Thủy điện B thỏa thuận với các hộ dân để thực hiện việc hỗ trợ chi phí xây dựng các bể chứa nước trên cơ sở dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 nêu trên. Tuy nhiên, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp không thể sử dụng nguồn vốn Nhà nước tại doanh nghiệp để bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân khi chưa có phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt bởi cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 21/02/2024, có 06 hộ dân có Đơn khởi kiện và được TAND tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 144/2024/HC-ST ngày 22/8/2024, TAND tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của 06 người dân khởi kiện; buộc UBND huyện B phải lập phương án bồi thường hỗ trợ chi phí xây dựng bể nước của 06 người khởi kiện theo giá hiện hành và khối lượng dự toán đã được xác định tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của UBND huyện B.

Thực hiện Bản án sơ thẩm có hiệu lực, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp đã lập dự toán chi phí xây dựng bể nước của 06 hộ dân, trình các cơ quan chức năng thẩm định, làm cơ sở để xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Dự toán toán chi phí xây dựng bể nước của 06 hộ dân đã được UBND

huyện B phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TĐBK ngày 21/01/2025. Hiện phương án bồi thường hỗ trợ chi phí xây dựng bể nước cho các hộ dân áp dụng hệ số hỗ trợ theo quy định, nhưng người dân không đồng ý, nên đang khởi kiện trở lại.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă:

Tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của UBND huyện B có ghi chú "chờ xin ý kiến tỉnh" đối với việc bồi thường bể nước nhưng đến nay UBND huyện B vẫn chưa xin ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk nên chưa đủ cơ sở pháp lý để công nhận phương pháp tính giá bồi thường các bể nước đó. Ngoài ra, đa số các công trình xây dựng bể nước không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được (không chứa được nước/không có nước) trong thời gian hơn 01 năm kể từ khi xây dựng hoàn thành đến thời điểm kiểm kê hiện trạng (có hình ảnh bể nước vào thời điểm kiểm kê như nêu tại mục 2 trong Phụ lục 1 và Bảng tổng hợp thông tin về tình trạng bể nước như Phụ lục 2 đính kèm), nên các công trình xây dựng đó không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Sau năm 2011, UBND huyện B không có báo cáo, đề xuất, xin ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk để giải quyết việc bồi thường các bể nước, nhưng ít nhất là trong 05 năm sau đó, các hộ dân vẫn không có kiến nghị gì về việc bồi thường bể nước. Khi các hộ dân có kiến nghị bồi thường bể nước vào năm 2020, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp đã áp dụng Quy định về giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk để lập dự toán chi phí xây dựng công trình, làm cơ sở tính giá bồi thường tài sản bể nước là đúng quy định.

Trong đó, Công ty áp dụng quy định tại mục 4 phần II: “Đối với tài sản, vật kiến trúc không có trong quy định này: Chủ đầu tư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ hồ sơ, tài liệu liên quan, định mức dự toán xây dựng công trình, đơn giá xây dựng công trình, chế độ hiện hành do Nhà nước quy định trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng lập dự toán chi phí bồi thường tài sản, vật kiến trúc...” là đúng quy định pháp luật; được đơn vị chức năng liên quan thẩm định và được UBND huyện B phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 hủy bỏ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 nêu trên, rồi không có hướng lập và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ hợp lý chi phí xây dựng bể nước cho các hộ dân là nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp. Công ty mong muốn cơ quan thẩm quyền có ý kiến tổ chức lập lại dự toán chi phí xây dựng bể nước của các hộ dân, làm cơ sở để lập phương án bồi thường hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân, nhằm kết thúc các khiếu kiện. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà H T Êban, chị H H Êban trình bày:***

Bà H T Êban là vợ của ông Y P Byă; chị H H Êban là con của ông Y P Byă và bà H T Êban. Về nguồn gốc đất và bề nước xây dựng để nuôi thủy sản đúng như nội dung mà ông Y P Byă đã trình bày. Đối với nội dung khởi kiện của ông Y P Byă thì bà H T Êban và chị H H Êban nhất trí và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự làm việc, đối thoại. Tuy nhiên, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y Ping Niê.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về đối tượng khởi kiện:* Người khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện B (do Ủy ban nhân dân huyện B đã chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7/2025) phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Y P Byă theo quy định của pháp luật đối với bề nước nuôi trồng thủy sản tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Việc Ủy ban nhân dân huyện B không thực hiện hành vi hành chính (ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bề nước nuôi trồng thủy sản cho hộ ông Y P Byă), làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Y P Byă nên yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Hành vi hành chính bị khởi kiện là của Ủy ban nhân dân huyện B nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Ông Y P Byă gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện B. Ngày 17/10/2023, UBND huyện B ban hành Công văn số 1501/UBND-TNMT hướng dẫn bà Đình liên hệ Công ty Thủy điện Buôn Kuốp để được xem xét, bồi thường, hỗ trợ kinh phí xây dựng vật, kiến trúc trên đất (bề nước) của 14 hộ dân (trong đó có cả hộ ông Y P Byă). Ngày 15/4/2025, ông Y P Byă nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

- *Về tư cách tham gia tố tụng của người bị kiện:* Hành vi hành chính bị kiện là của Ủy ban nhân dân huyện B nên căn cứ quy định tại khoản 4, 9 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì Ủy ban nhân dân huyện B là người bị kiện. Tuy nhiên, ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân huyện B chấm dứt hoạt động nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk; điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông Trương Văn L, ông Trần Văn K và ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Y P Byă, xét thấy:

[2.1] Ngày 07/10/2011, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2688/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 131 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các xã T, xã E phục vụ thi công: Hạng mục ngập tăng dày mốc đợt 2 Công trình thủy điện Sêpôk 3, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có thu hồi 3.993m² đất của hộ ông Y P Byă.

Tại biên bản xác định hiện trạng ngày 01/11/2010 thể hiện hộ ông Y P Byă có 01 bể nước xây gạch, bê tông, trát vữa 2 mặt, nền láng xi măng có thể tích (9,8x9,9x1,34)m = 128,694m³.

Tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của UBND huyện B về việc phê duyệt hiệu chỉnh Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ hạng mục cắm mốc tăng dày, bổ sung mốc ranh giới lòng hồ đợt 2, trên địa bàn 2 xã và E huyện B thuộc công trình nhà máy thủy điện Srêpôk B, trong đó có nội dung bồi thường tài sản của ông Y P Byă. Tuy nhiên, tại bảng kê chi tiết bồi thường hỗ trợ phân tài sản của ông Y P Byă có bể nước, nhưng tại mục ghi chú thể hiện chờ ý kiến của UBND Tỉnh nên không thể hiện số tiền bồi thường.

[2.2] Tại Khoản 2 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“2. Khi Nhà nước thu hồi đất, người bị thu hồi đất không được bồi thường về tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản gắn liền với đất được tạo ra tại khu vực đất bị thu hồi sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được công bố mà không được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền cho phép;

b) Tài sản gắn liền với đất được tạo ra trước khi có quyết định thu hồi đất mà trái với mục đích sử dụng đất đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại thời điểm xây dựng công trình đó;

c) Đất bị thu hồi thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 4, 6, 7 và 10 Điều 38 của Luật này.”

Như vậy, bể nước của gia đình ông Y P Byă không thuộc trường hợp không được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên việc UBND huyện B không bồi thường cho hộ ông Y P với lý do công trình xây dựng không đảm bảo chất lượng, đa số không sử dụng được (không chứa được nước/không có nước) nên không bồi thường, hỗ trợ là không có căn cứ.

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND huyện B chưa xin ý kiến của UBND Tỉnh để phê duyệt phương án bồi thường đối với bể nước trên là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Y P Byă. Việc chậm thực hiện thủ tục phê duyệt phương án bồi thường đối với tài sản khi thu hồi đất dẫn đến hiện nay các tài sản đã ngập sâu trong lòng hồ là lỗi của UBND huyện B.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk) phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bể nước trong lòng hồ thủy điện Sêrêpôk 3 cho ông Y P Byă theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên ông Y P Byă không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người thừa kế quyền và nghĩa vụ Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ: Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 43 Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 102 của Luật Đất đai năm 2024; Điểm d khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y P Byă.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk) ban hành Quyết

định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bề nước trong lòng hồ thủy điện Sêrêpôk B cho ông Y P Byă theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Y P Byă không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My